

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 22/2024/DS-ST

Ngày: 31/5/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Trần Thị Phương Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Châu Ngọc Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST- DS ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Trụ sở chính: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia T1 – Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP S (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Châu Thanh C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 04 năm 2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Gia T1, trình bày:

Ngày 25/07/2016, ông Châu Thanh C có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là

20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 13.490.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông C phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.686.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/07/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn

Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông C trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 31/05/2024 là 49.357.853 đồng trong đó nợ gốc là 11.789.954 đồng, lãi quá hạn là 37.567.899 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/06/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nhà ông Châu Thanh C để tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và ghi nhận ý kiến nhưng ông C vẫn không đến Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của ông C đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Tố tụng dân sự năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc ông Châu Thanh

C phải thanh toán nợ gốc, lãi với tổng số tiền tính đến ngày 31/5/2024 là 49.357.853 đồng trong đó nợ gốc là 11.789.954 đồng, lãi quá hạn là 37.567.899 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Về án phí: Ông **Châu Thanh C** phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: **Ngân hàng TMCP S** yêu cầu ông **Châu Thanh C** thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Địa chỉ của ông **Châu Thanh C** tại **ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/07/2016 giữa **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** với ông **Châu Thanh C** sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng, loại thẻ JCB, số thẻ 356480-8135, lãi suất trong hạn là 2,5%/năm, mục đích tiêu dùng cá nhân; không có tài sản bảo đảm.

[4] Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông **Châu Thanh C** đã thực hiện các giao dịch rút tiền với tổng số tiền là 13.490.000 đồng, đã thanh toán số tiền phí và lãi trong hạn là 5.686.000 đồng và phát sinh dư nợ quá hạn ngày 01/7/2017 là 13.789.954 đồng. Sau đó, ông **C** đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 30/11/2017 nên số tiền dư nợ còn lại là 13.789.954 đồng – 2.000.000 đồng = 11.789.954 đồng.

Do ông **Châu Thanh C** vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông **Châu Thanh C** có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông **C** trả nợ nhưng vẫn không thanh toán cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận.

Nay, **Ngân hàng TMCP S** yêu cầu Tòa án buộc ông **Châu Thanh C** phải thanh toán nợ gốc, lãi với tổng số tiền tính đến ngày 31/5/2024 là 49.357.853 đồng trong đó nợ gốc là 11.789.954 đồng, lãi quá hạn là 37.567.899 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xét thấy, các chủ thể khi ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật. Như vậy, hợp đồng

cấp tín dụng trên phù hợp về hình thức và nội dung, do ông **C** thực hiện không đúng theo nội dung thoả thuận về sử dụng thẻ cấp tín dụng, vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo nội dung hợp đồng. Do đó, **Ngân hàng TMCP S** yêu cầu Toà án buộc ông **Châu Thanh C** phải thanh toán nợ gốc, lãi với tổng số tiền tính đến ngày 31/5/2024 là 49.357.853 đồng trong đó nợ gốc là 11.789.954 đồng, lãi quá hạn là 37.567.899 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông **châu Thanh CI** phải chịu là 2.467.892 đồng. **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** không phải chịu án phí. **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** đã nộp tạm ứng án phí 542.044 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002003 ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh được hoàn lại đủ.

[6] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức Tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP S** yêu cầu ông **Châu Thanh C** thanh toán nợ gốc, lãi với tổng số tiền tính đến ngày 31/5/2024 là 49.357.853 (Bốn mươi chín triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi ba) đồng trong đó nợ gốc là 11.789.954 (Mười một triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn chín trăm năm mươi bốn) đồng, lãi quá hạn là 37.567.899 (Ba mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi chín) đồng.

2. Buộc ông **Châu Thanh C** có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền tính đến ngày 31/5/2024 là 49.357.853 (Bốn mươi chín triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi ba) đồng trong đó nợ gốc là 11.789.954 (Mười một triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn chín trăm năm mươi bốn) đồng, lãi quá hạn là 37.567.899 (Ba mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi chín) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) của quyết định này cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì lãi suất mà ông Châu Thanh C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông châu Thanh C1 phải chịu là 2.467.892 (Hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi hai) đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp tạm ứng án phí 542.044 (Năm trăm bốn mươi hai nghìn không trăm bốn mươi bốn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002003 ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh được hoàn lại đủ.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Bạc Liêu;;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Ý

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA